

đường cứu nước, là nơi cha Bác nằm lại:

Bác nhớ miền Nam nỗi nhớ nhà

Miền Nam mong Bác nỗi mong cha

Bằng cách nói giảm nói tránh "thăm" nhằm tránh đau thương, trong suy nghĩ của nhà thơ Viễn Phương, Bác vẫn luôn ở đó, hiện diện và sống mãi. Đầu có 1 thực tế phủ phàng rằng Bác đã ra đi mãi mãi từ năm 1969 trong sự thương tiếc và xót xa của nhân dân 2 miền. Cùng với những cảm xúc dâng trào ấy, Viễn Phương cùng dòng người đến gần lăng và một hình ảnh giản dị và thân thuộc hiện ra trước mắt:

Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng

Hình ảnh "hàng tre bát ngát" trải dài bao la trong màn "sương" mờ ảo như đang canh gác cho giấc ngủ của Bác. Từ "Ôi" kèm với dấu chấm cảm thể hiện sự ngạc nhiên, thú vị của tác giả. Thật không ngờ một nơi trang trọng, uy nghiêm như Lăng Bác lại có một hình ảnh bình dị và quen thuộc như thế. Từ thuở khai sinh lập nước, tre như một chứng nhân lịch sử gắn bó với nhân dân Việt Nam suốt bao nhiêu năm tháng. Những gì đơn giản và gần gũi nhất luôn có sự xuất hiện của tre, tre đáp lữ xây thành, tre làm vũ khí bảo vệ ta, tre làm chiếc giường đỡ dần ta. Tre là biểu tượng của dân tộc Việt Nam, nhắc đến tre là nói đến những tính cách tốt đẹp của dân tộc Việt Nam. Người Việt Nam kiên cường bất khuất, không chịu đầu hàng trước bất kì thế lực, thiên tai nào. Điều này đã được minh chứng rõ nét qua những cuộc kháng chiến kéo dài suốt bốn ngàn năm lịch sử, từ ngàn năm Bắc thuộc cho tới trăm năm chống Pháp và hơn chục năm chống Mỹ cứu nước. Dù phải đối đầu với những đế quốc hùng mạnh nhất, dân tộc ta vẫn ngoan cường không chịu khuất phục. Dẫu mưa to, gió lớn, "hàng tre" ấy vẫn thẳng hàng, ngay lối đi dù thiên nhiên có như thế nào, tựa như mũi giáo dựng thẳng lên bầu trời xanh. Không chỉ có như vậy, đó còn là niềm xúc động xen lẫn tự hào vì thế đứng và thể mạnh của dân tộc Việt Nam. Cảm xúc ấy không chỉ của riêng Viễn Phương mà là của tất cả nhân dân trên mảnh đất hình chữ S. Rồi hòa vào dòng người xếp hàng chờ vào Lăng, mạch suy tưởng của nhà thơ tiếp tục dâng trào:

Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ

"Mặt trời" là vầng thái dương, mọc dâng đông lặn đằng tây, đem đến ánh sáng và sự sống cho nhân loại. Nếu không có ngôi sao ấy, con người sẽ chìm trong bóng đêm vĩnh hằng và không bao giờ có sự sống. Và phải chăng hình ảnh ẩn dụ "mặt trời trong lăng" lại chính là Bác. Nếu không có Bác, chúng ta sẽ chìm trong bóng đêm của nô lệ, như những con chim trong lồng không biết đến tự do và hạnh phúc. Như những gì Bác đã từng viết:

Trên đời nghìn vạn điều cay đắng

Cay đắng chỉ bằng mất tự do

Có Bác, con đường cách mạng của Đảng được soi sáng, mang lại sự đủ đầy, ấm áp cho nhân dân. Và hình ảnh, cũng là hình ảnh bất tử trong trái tim của mỗi người dân Việt Nam. Giống như "mặt trời" "rất đỏ", Bác mang đến hơi ấm cho tất cả mọi người. Dân tộc Việt Nam chúng ta cực kì hạnh phúc, may mắn khi có một mặt trời thứ hai là Bác. Bởi vậy, sự ra đi của Bác là mất mát to lớn cho Đảng và quần nhân dân ta. Bác trở về thiên đường để lại muôn vàn xót thương cho mọi người:

Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ

Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân

Diệp từ "ngày ngày" lại một lần nữa xuất hiện như muốn để nhấn mạnh rằng không chỉ tác giả, mà là tất cả nhân dân Việt Nam đều cùng chung một mong muốn tới viếng Bác. Mọi người có thể khác nhau về giới tính, tuổi tác, tính cách nhưng đều cùng chung một dòng máu, một tình yêu thương vô hạn đối với Bác. Nhân dân 2 miền "thương nhớ" Bác, dành trọn vẹn trái tim của mình để hướng tới Người. Đó không chỉ là tình yêu thương mà còn là sự tự hào, biết ơn, tôn kính, ngưỡng mộ, đau xót. Và tất cả những cảm xúc chân thành ấy sẽ "kết" thành "tràng hoa" từ đoàn người mỗi ngày nối đuôi nhau vào lăng. Một "tràng hoa" trường tồn với thời gian, sống mãi theo năm tháng "dâng" lên cho Người, mừng thọ "bảy mươi chín mùa xuân" của Bác. Cả cuộc đời Bác được Viễn Phương ví von là "mùa xuân". Người đã tạo nên chiến thắng vẻ vang, mang đến "tự do cho mỗi đời nô lệ", Bác sống một cuộc đời đẹp như mùa xuân và làm nên mùa xuân cho đất nước. Nhưng để làm được điều đó, Bác đã phải đánh đổi mùa xuân của chính mình, Người không có hạnh phúc riêng, một bữa ăn ngon, một giấc ngủ trọn vẹn. Bác luôn trăn trở vì nhân dân, mỗi phút, mỗi giây, mỗi phút Nam Bắc chưa thống nhất, Người không thể nào an tâm được. Vậy nhưng khi đã hòa mình vào dòng người trong lăng , nhà thơ lại nhận ra một điều khác:

Bác nằm trong giấc ngủ bình yên

Giữa một vầng trăng sáng dịu hiền

Lúc sinh thời, Bác là người hết mình vì nhân dân, trần trọc không ngủ được cũng vì vận mệnh của dân tộc, tương lai của nước nhà thì giờ đây, Viễn Phương cảm nhận thấy gương mặt Bác thanh thản, hiền hòa, phúc hậu và cực kì ấm áp như những người ông trong gia đình luôn hết mình vì con cháu. Bác đang ngủ, một giấc ngủ "bình yên" của một con người suốt cả cuộc đời cống hiến vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Bác nằm đó, không còn những âu lo, trắc trở như trước kia nữa. Vì giờ đây, ước nguyện cả đời này của Bác đã thành hiện thực, nhân dân hai miền một lần nữa sum vầy, cùng nhau hát khúc khải hoàn ca mừng chiến thắng. Không chỉ có như thế, không khí tĩnh lặng, trang nghiêm đó, lại xuất hiện một điều không ngờ tới, ánh sáng từ bóng đèn mờ. Và phải chăng, chính từ ánh sáng đó, nhà thơ lại liên tưởng đến vầng trăng tri kỉ của Người. Thuở còn xuân, Bác là người rất yêu thiên nhiên đặc biệt là vầng trăng. Trong trang thơ của Người, trăng xuất hiện như là một tri kỉ, trăng cùng Bác bàn việc quân cùng các anh chiến sĩ cách mạng:

Giữa dòng bàn bạc việc quân

Trăng về bát ngát trăng ngân đầy thuyền

Với Bác, trăng như người bạn đồng hành, gần bó với Bác trong những năm tháng bị giam cầm trong 4 bức tường của nhà lao:

Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ

Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ

Hay trăng như người đồng chí, chia sẻ từng khó khăn với Bác trong những năm tháng ở chiến khu Việt Bắc:

Tiếng suối trong như tiếng hát xa

Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa

Cảnh khuya như vẽ người chưa ngủ

Chưa ngủ vì lo nỗi nước nhà

Và giờ đây, khi Bác đã yên nghỉ trong lăng, thì trăng cũng xin được lặng lẽ theo chân Bác để tâm tình như ngày nào. Điều này khiến tôi tự hỏi, phải chăng chính Bác là "vầng trăng sáng dịu hiền" ấy? Mỗi khi ở cạnh Người là tràn ngập sự ấm áp, tình yêu thương. Bên Người là được che chở, quan tâm, chăm sóc như một người thân trong gia đình. "Người không con mà có triệu con", đôi với Viễn Phương nói riêng và nhân dân nói chung, có Bác là có tất cả. Dù thế, cách nói giảm nói tránh ở đầu bài thơ vẫn không thể thay đổi được một sự thật:

Vẫn biết trời xanh là mãi mãi

Mà sao nghe nhói ở trong tim

Trong tất cả mọi thứ trên đời này, chỉ có 4 thứ là bất di bất dịch: biển, trăng, mặt trời và bầu "trời xanh". Hình ảnh ẩn dụ được tác giả sử dụng cực kì độc đáo như để ví von cho cuộc đời của Bác. Người vẫn luôn ở đó, bất tử và sống mãi trong tim chúng ta. Tựa như bầu trời kia luôn ở đó, và vẫn luôn là như vậy đâu có chuyện gì xảy ra đi chẳng nữa. Dù Bác đã hóa thân thành dáng hình của thiên nhiên, đất nước, nhưng vẫn không thể thay đổi một sự thật rằng Bác đã không còn trên cõi đời này. Sự ra đi của Người là một mất mát vô cùng to lớn, đó là một khoảng trống không thể lấp đầy hay chữa lành bởi thời gian. Viễn Phương khi được gặp Bác một lần nữa, vết thương năm nào lại "nhói ở trong tim". Câu thơ vỡ òa cảm xúc kết hợp với dấu chấm cảm như một tiếng nấc nghẹn trong lòng của ông. "Vẫn biết" biểu tượng của Bác vẫn luôn ở đó, bất tử và sống mãi trong lòng chúng ta, trong dáng hình của xứ sở "mà sao" không khỏi đớn đau. Như những gì nhà thơ Tố Hữu đã từng nói:

Đã mấy hôm rày đau tiễn đưa

Đời tuôn nước mắt trời tuôn mưa

Người đã ra đi mà không tận mắt ước nguyện của mình đã thành sự thật, Bác đã đi rồi, mãi mãi chúng ta sẽ không thể còn nhìn thấy nụ cười hiền hậu, giọng nói ấm áp của vị lãnh tụ vị đại này nữa. Đúng cảnh dòng cảm xúc biết ơn và tiếc nuối đó, nhà thơ đã viết:

Mai về miền Nam thương trào nước mắt

Dù đang đứng ngay tại Lăng Bác, nhà thơ vẫn không thể kìm được nước mắt trào nơi bờ mi khi nghĩ đến cảnh phải rời xa Bác. Viễn Phương mong muốn thời gian ngừng

trời, đồng hồ ngừng chạy để tác giả có thể mãi mãi ở cạnh bên người. Từ đó, chúng ta cũng cảm nhận thấy một tình yêu thương sâu sắc của ông dành cho Người. Dẫu biết sẽ gặp gỡ, chia li, nhưng lòng ông vẫn luôn cạnh bên Người, cũng giống như tất cả mọi người dân Việt Nam đã tới Viếng Lăng Người. Rồi từ tình yêu thương mãnh liệt đó, Viễn Phương có mong muốn được làm điều gì đó cho người Cha của mình:

Muốn làm con chim hót quanh lăng Bác

Muốn làm đóa hoa tỏa hương đâu đây

Muốn làm cây tre trung hiếu chốn này.

Diệp từ "muốn làm" được nhắc đi nhắc lại ba lần, khẳng định một ước nguyện chân thành và sâu sắc. Lúc còn hiện hữu, Bác đã cống hiến cả cuộc đời mình cho nhân dân. Chính vì thế, tác giả sẽ hóa thân thành "con chim hót" rộn ràng, trong trẻo, cao vút như những bản nhạc của Mozart. Hay hóa "đóa hoa" tỏa sắc hương dịu nhẹ làm đẹp trong lăng như bản nhạc Mùa xuân trong tác phẩm Bốn Mùa của Vivaldi. Điềm chung của các nhạc sĩ đó và Bác là đều rất yêu thiên nhiên, ông muốn được làm điều gì đó nhỏ bé thôi, nhưng nếu bằng tất cả sự chân thành của mình thì chắc chắn ông sẽ làm nên những điều kì diệu.

Khép lại bài thơ, hình ảnh cây tre tiếp tục xuất hiện như nối tiếp khổ thơ đầu. Nếu ở dòng thứ hai, ta đã bắt gặp hình ảnh "hàng tre" là một biểu tượng của dân tộc Việt Nam thì giờ đây, Viễn Phương mong muốn được trở thành một trong số "cây tre" đó để bảo vệ giấc ngủ bình yên của Bác. Như lúc sinh thời Người đã trấn trọc không ngủ, bảo vệ giấc ngủ bình yên cho chúng con. Câu thơ còn là một lời hứa của Viễn Phương đối với Bác rằng khi ông trở về, Bác hãy thôi lo lắng, yên tâm mà nghỉ ngơi bởi Nam Bắc đã thống nhất, con đường mà Bác để lại nay đã được thừa kế và phát huy hơn bao giờ hết. Đảng và nhân dân chúng con đang ra sức làm theo lời căn dặn của Bác: "Trung với nước, Hiếu với dân". Và như thay lời muốn nói của nhân dân miền Nam là những gì Bác để lại sẽ là kim chỉ nam, vì sao tỏa sáng giữa bầu trời đêm và sẽ là tấm gương cho nhân dân trên mảnh đất hình chữ S noi theo.

Bài thơ có giọng điệu trang trọng, tha thiết phù hợp với không khí uy nghiêm trong lăng. Ngôn ngữ thơ bình dị mà cô đúc, nhiều hình ảnh ẩn dụ đẹp, gợi cảm và sáng tạo. Cả bài thơ như một lời tự sự nhưng lại đọng đầy cảm xúc, tính ẩn dụ càng làm cho giá trị của bài thơ lên một tầm cao mới.

Viếng Lăng Bác không chỉ là tâm tình của Viễn Phương mà còn là của nhân dân cả 2 miền Nam Bắc. Đó là lòng thành kính, tình yêu thương vô bờ mà mọi người dân trên đất nước Việt Nam này dành tặng cho Bác. Bác ra đi nhưng để lại một tấm gương đầy cao cả mà cả dân tộc Việt Nam đang gắng sức noi theo: "tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh".